TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 20/6/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Đình Anh Vũ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công;

2. Bà Kơ Ria Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Tiến - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa*:** ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm: 1986; Địa chỉ: thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thôn Nghĩa Hiệp 2, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày: bà và ông Nguyễn Việt T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ka Đô vào năm 2011. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu cũng hạnh phúc nhưng từ khi sinh được hai người con thì cuộc sống gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Nguyễn Việt T thiếu trách nhiệm trong gia đình, thường xuyên ăn nhậu cùng bạn bè dẫn đến say xỉn. Sau những cơn say, ông Nguyễn Việt T lại về nhà và vô cớ xúc phạm, chửi bới bà với những lời lẽ không văn hóa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Vì nghĩ

đến 02 con nhỏ mà bà cố gắng chịu đựng nhưng ông T vẫn không hề thay đổi tính cách, lối sống, dẫn đến cuộc sống gia đình luôn có không khí nặng nề, ngột ngạt, con cái sợ hãi. Do cuộc sống hôn nhân quá căng thẳng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

Về con chung: Bà H cho biết bà và ông T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng Nhất P, sinh ngày 24/3/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Tấn PH, sinh ngày 28/02/2018. Cả hai con đang do Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Nguyện vọng của bà được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên, bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày bà và ông T sẽ tự thỏa thuận giải quyết về nợ chung và tài sản chung. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Bà H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn, nuôi con chung và vấn đề tài sản chung, nợ chung. Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Việt T; về con chung: cả 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng Nhất P, sinh ngày 24/3/2012 và Nguyễn Hoàng Tấn PH, sinh ngày 28/02/2018 cho bà Phan Thị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phan Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến; Về tài sản chung và nợ chung: bà Phan Thị H không yêu cầu giải quyết; Về án phí: bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do không thể giải quyết được các mâu thuẫn của vợ chồng nên bà Phan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu được nuôi cả hai con chung đối với ông Nguyễn Việt T. Do vậy Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh

chấp ly hôn giữa nguyên đơn bà Phan Thị H với bị đơn là ông Nguyễn Việt T. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Việt T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho ông T theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T kết hôn với nhau tự nguyện năm 2011, đã được UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 28/04/2011. Thời điểm đăng ký kết hôn, ông bà đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà H và ông T là hợp pháp.

Theo Bà H thì bà và ông T chung sống hạnh phúc trong khoảng thời gian đầu sau khi kết hôn, sau khi sinh được 02 người con thì cuộc sống gia đình giữa bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T thiếu trách nhiệm chăm lo cho đời sống vật chất của gia đình, thường xuyên ăn nhậu cùng bạn bè dẫn đến say xỉn rồi về nhà có những lời lẽ xúc phạm danh dự và nhân phẩm Bà H làm cho đời sống hôn nhân giữa bà và ông T ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được.

Theo biên bản xác minh tại Công an xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương ông T có chung sống và cư trú chung địa chỉ với bà Phan Thị H nhưng không đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Quảng Lập. Về mâu thuẫn gia đình giữa Bà H và ông T thì Công an xã Quảng Lập không nắm rõ nguyên nhân như thế nào, tuy nhiên đã có 02 lần Bà H đến trình báo với Công an xã về việc ông T có đánh bà. Hai bên gia đình có xô xát, Công an xã đã cử cán bộ đến để nắm bắt tình hình, giản hòa giữa hai bên gia đình vợ chồng, việc xô xát không nghiêm trọng đến mức phải xử lý.

Từ những tình tiết trên có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà H và ông T là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H, cho bà được ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H cho biết bà và ông T có 02 người con là Nguyễn Hoàng Nhất P, sinh ngày 24/3/2012 và cháu Nguyễn Hoàng Tấn PH, sinh ngày 28/02/2018. Theo bản sao các giấy khai sinh do Bà H cung cấp cho Toà án thể hiện cả cháu Phát và cháu Phong là con chung của Bà H và ông T. Về việc nuôi con chung,

Bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung.Bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Hiện tại cả cháu Phát và cháu Phong đều đã trên 7 tuổi nên phải xem xét đến nguyện vọng của các cháu. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu Phát và cháu Phong đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Bà H. Thực tế, cháu Phát và cháu Phong đều đang do Bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, Bà H đang làm nghề tóc và làm nông, có thu nhập ổn định và có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Ông T cũng không có mặt tại toà án để bày tỏ nguyện vọng của mình về việc nuôi con, chứng tỏ ông bỏ mặc không có trách nhiệm với các con của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con chung là cháu Phát và cháu Phong cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Phát và cháu Phong.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Phan Thị H. Cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Việt T.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng Nhất P, sinh ngày 24/3/2012 và Nguyễn Hoàng Tấn PH, sinh ngày 28/02/2018 cho

bà Phan Thị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Phan Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002903 ngày 10/03/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Việt T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phan Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng ông Nguyễn Việt T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Anh Vũ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Công	**Kơ Ria Trâm**	**Lê Đình Anh Vũ**